TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - H Phúc

Bản án số: **34**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13/8/2019
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi, bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Hồng H, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Hồng H trình bày:* Vào năm 2015 chị H, anh D đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, nhiều lúc anh D có đánh đập chị. Do đó, anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay. Anh, chị không còn quan tâm, yêu thương đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu N đủ 18

tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thu nhập bình quân của chị H hàng tháng với mức thu nhập từ khoảng 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Nguyễn Văn D nhưng anh D vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại anh Nguyễn Văn D có mặt tại địa phương nhưng anh D cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đối với nguyên đơn đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng H. Chị Dương Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Dương Thị Hồng H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Như N mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Dương Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Dương Thị Hồng H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (Xin ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn D có đăng ký hộ khẩu tại thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh D cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của anh Nguyễn Văn D đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh D phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn D.

Ngày 03/6/2019 chị Dương Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Dương Thị Hồng H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Anh, chị đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay; giữa anh, chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị Hồng H cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn D, không muốn tiếp tục chung sống với nhau và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng H và giải quyết chị Dương Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Dương Thị Hồng H có nguyện vọng được nuôi con điều này thể hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Hiện nay cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015 đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, từ lúc ly thân (năm 2018) đến nay thì chị Dương Thị

Hồng H cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị H kinh doanh, buôn bán có thu nhập ổn định hằng tháng với mức thu nhập từ 7.000.000đ - 10.000.000đ nên cũng đảm bảo việc chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ, cần giao cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Dương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Hồng H yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng, tuy nhiên qua xác minh anh Nguyễn Văn D là người làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, tuy nhiên theo quy định tại Điều 110 Luật HNGĐ năm 2014 thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Như N hàng tháng với số tiền 700.000đồng mới phù hợp.

Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Dương Thị Hồng H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, chị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 02/10/2015 cho đến khi cháu N đủ

18 tuổi trưởng thành với số tiền 700.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền và lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các Điều 84, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị Hồng H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003456 ngày 28/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA DS huyện M;
-UBND xã Đ, huyện M;
-Các đương sự;
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh